

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH VĨNH LONG**

Số 31 /2008/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Vĩnh Long, ngày 22 tháng 12 năm 2008**

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **Về việc Quy định giá các loại đất năm 2009**

#### **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2003.

Căn cứ Điều 56 Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003.

Căn cứ Nghị định số: 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ về phương pháp xác định giá đất và khung giá các loại đất.

Căn cứ Nghị định số: 123/2007/NĐ-CP ngày 27/7/2007 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 188/2004/NĐ-CP ngày 16/11/2004 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số: 88/2008/NQ-HĐND ngày 11/12/2008 của Chủ tịch HĐND tỉnh Vĩnh Long khoá VII, kỳ họp lần thứ 15;

Xét đề nghị của ông Giám đốc sở Tài nguyên & Môi trường về việc ban hành giá đất năm 2009,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo quyết định này " Qui định giá các loại đất " cụ thể ở 12 bảng phụ lục kèm theo:

- Phụ lục I: Bảng giá đất ở (thổ cư) ven các trục giao thông (Quốc lộ, tỉnh lộ, hương lộ).

- Phụ lục II: Bảng giá đất nông nghiệp.

- Phụ lục III: Bảng giá đất ở (thổ cư) thuộc khu vực chợ xã, phường và đất ở nông thôn.

- Phụ lục IV: Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị xã Vĩnh Long (thuộc phạm vi các phường xã ).

- Phụ lục V: Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Long Hồ.

- Phụ lục VI: Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Cái Nhum, huyện Mang Thít.

- Phụ lục VII : Bảng giá đất ở (Thổ cư) khu vực thị trấn Tam Bình.

- Phụ lục VIII : Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Vũng Liêm.

- Phụ lục IX : Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Cái Vồn, huyện Bình Minh.

- Phụ lục X : Bảng giá đất ở (thổ cư) khu vực thị trấn Trà Ôn.
- Phụ lục XI : Bảng giá đất phi nông nghiệp ( trừ đất ở ).
- Phụ lục XII : Xác định giá đất khu vực giáp ranh.

**Điều 2.** Phạm vi áp dụng giá đất:

1/- Các bảng phụ lục giá đất quy định ở Điều 1 sử dụng làm căn cứ để:

a/- Tính thuế đối với việc sử dụng đất và chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

b/- Tính tiền sử dụng đất và tiền thuê đất khi giao đất, cho thuê đất không qua đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất.

c/- Tính giá trị quyền sử dụng đất khi giao đất không thu tiền sử dụng đất cho các tổ chức, cá nhân trong các trường hợp quy định tại Điều 33 của Luật Đất đai năm 2003.

d/- Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hoá.

e/- Tính giá trị quyền sử dụng đất để thu lệ phí trước bạ chuyển quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

f/- Tính giá trị quyền sử dụng đất để bồi thường khi nhà nước thu hồi đất sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng và phát triển kinh tế.

g/- Tính tiền bồi thường đất đối với người có hành vi vi phạm pháp luật về đất đai mà gây thiệt hại cho nhà nước theo quy định của pháp luật.

2/- Trường hợp nhà nước giao đất, cho thuê đất theo hình thức đấu giá quyền sử dụng đất hoặc đấu thầu dự án có sử dụng đất, thì mức giá trúng đấu giá quyền sử dụng đất hoặc trúng đấu thầu dự án có sử dụng đất không được thấp hơn mức giá quy định tại quyết định này.

3/- Giá đất trong các khu công nghiệp, cụm tuyến công nghiệp, khu tái định cư, cụm tuyến dân cư vùng lũ có đầu tư cơ sở hạ tầng áp dụng theo quyết định riêng của UBND tỉnh.

**Điều 3.** Điều chỉnh giá đất:

- Khi giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường của những loại đất, khu vực đất có biến động giảm từ 10% trở xuống hoặc tăng từ 20% trở lên so với giá UBND tỉnh quy định.

- Do đầu tư cơ sở hạ tầng đô thị, nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới con đường, tuyến đường.

**Điều 4.** Tổ chức thực hiện :

- Giao Giám đốc sở Tài nguyên & Môi trường phối hợp các ngành có liên quan hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện quyết định này.

- Giao Giám đốc sở Tài nguyên & Môi trường theo dõi thường xuyên sự biến động giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất để tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh

giá đất theo Điều 3 của quyết định này. Hàng năm được trích 1 khoản từ ngân sách tỉnh để thực hiện điều tra, khảo sát giá đất, thuê tư vấn xây dựng bảng giá đất.

**Điều 5.** Các ông bà Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở ban ngành tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thị xã chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này thay thế Quyết định số: 25/2007/QĐ-UBND ngày 21/12/2007 và Quyết định số: 17/2008/QĐ-UBND ngày 9/7/2008 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định về giá các loại đất. Có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và được đăng công báo./.

**Nơi nhận :**

- Bộ Tài Chính, BTN&MT (b/cáo);
- TT.TU, TT.HĐND (b/cáo);
- CT&Phó CT.UBND tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản BTP;
- Toà án, Viện Kiểm Sát ND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Như Điều 5;
- BLĐ.VP;
- Các phòng NC;
- Lưu: VT. 6.06.05.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

**KT.CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đã ký: Trương Văn Sáu**